CHÍNH SÁCH CƯỚC BỘ HÒA MẠNG, HÒA MẠNG, THAY SIM VÀ CƯỚC KHÁC CHO TB DI ĐỘNG VINAPHONE TỪ 01/10/2026

1. **Thời gian áp dụng:** Từ 01/10/2026 đến khi có thông báo mới.
2. **Đối tượng áp dụng:** Thuê bao di động VinaPhone (bao gồm trả trước và trả sau).
3. **Sản phẩm áp dụng:**

- Bộ SIM thuê bao/Bộ hòa mạng cho thuê bao trả trước, trả sau, eZcom; M2M…
- Cước hòa mạng mới; chuyển đổi hình thức; chuyển quyền, khôi phục thuê bao, MNP (chuyển mạng giữ số)…
- Tiền cước thay SIM: SIM vật lý, eSIM, SIM M2M, SIM E-load…

4. **Mức giá áp dụng:**

STT	Nội dung	Giá bán (Đã VAT)
I	**Cước Hòa mạng**	đồng/lần
1	Cước hòa mạng thuê bao di động (áp dụng chung cho tất cả các hình thức hòa mạng trả trước, trả sau, ezcom, M2M).	75.000
II	**Tiền cước thay SIM/đổi SIM** *Cấp 01 SIM mới thay SIM đang dùng, giữ nguyên số thuê bao, thông tin thuê bao và tài khoản (nếu có).*	đồng/lần
1	SIM vật lý - USIM (64K, 128K)	25.000
2	SIM vật lý E-load	30.000
3	eSIM (H2H và IoT)	25.000
4	M2M SIM vật lý - 64K (3in1 và Nguyên khối)	29.000
5	M2M SIM vật lý - 128K (3in1)	30.000
6	MultiSIM - SIM vật lý (USIM); eSIM	25.000
III	**Giá bộ SIM thuê bao/Bộ hòa mạng mới**	
1	Bao gồm: - Cước hòa mạng. - Tiền SIM thuê bao di động (trả trước/trả sau/ezcom..). (Áp dụng với SIM vật lý:USIM 64K và 128K).	100.000
2	Bao gồm: - Cước hòa mạng. - Tiền SIM thuê bao trả trước/trả sau/eZcom (áp dụng cho eSIM).	100.000
3	Bao gồm: - Cước hòa mạng. - SIM thuê bao trả trước/trả sau (áp dụng đối với eSIM eload).	100.000
4	Bao gồm: - Cước hòa mạng. - SIM thuê bao trả trước/trả sau (áp dụng đối với SIM eload vật lý).	105.000
5	Bao gồm: - Cước hòa mạng. - SIM thuê bao trả trước/trả sau (áp dụng đối với SIM M2M 64K (3in1 và Nguyên khối))	104.000
6	Bao gồm: - Cước hòa mạng. - SIM thuê bao trả trước/trả sau (áp dụng đối với SIM M2M 128K (3in1))	105.000
7	Bao gồm: - Cước hòa mạng. - SIM thuê bao trả trước/trả sau (Áp dụng đối với eSIM M2M)	100.000
IV	**Cước khác (chưa bao gồm tiền SIM)**	

STT	Nội dung	Giá bán (Đã VAT)
1	Chuyển đổi trả trước sang trả sau/ trả sau sang trả trước	75.000
2	Chuyển quyền sử dụng thuê bao di động VinaPhone	75.000
3	Khôi phục số TB di động VinaPhone	75.000
V	**Cước chuyển mạng giữ số MNP**	15.000
VI	**Khởi tạo MultiSIM**	100.000